

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 19/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 12/4/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thiết Hùng

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Chính - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu X xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu X xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

(Hiện đang tạm trú: Khu phố Y phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

(Anh T có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Tôi và chị Ngô Thị H kết hôn ngày 15/02//2016 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã V, huyện Hạ Hòa đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu ngay gia đình nhà tôi, tuy nhiên vợ chồng không chung sống cùng với gia đình mà vào Miền nam làm ăn sinh sống, thỉnh thoảng mới về quê thăm gia đình. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi, chửi nhau, tôi bảo chị H về quê làm ăn sinh

sống, nhưng chị H nhất quyết không về mà tự ý bỏ đi làm ăn ở nhiều nơi, không liên lạc với tôi nữa nên đến cuối năm 2021 vợ chồng phải sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm gì đến ai nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi xin được ly hôn với chị H để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng không có con chung nên tôi không yêu cầu tòa án giải quyết gì.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Tôi xác định không có gì, nên tôi không đề nghị tòa án giải quyết gì.

Tại bản tự khai do Tòa án nhân dân huyện thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thực hiện bị đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về ngày tháng kết hôn, các thủ tục đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và thời gian sống ly thân như anh T trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện ma túy mặc dù đã được cai nghiện nhiều lần, nhưng không được đến cuối năm 2021 hai vợ chồng quyết định trở về quê Phú Thọ ăn tết và để cho anh T ở nhà cai nghiện còn chị trở lại tỉnh Đồng Nai làm ăn, sau đó anh T thông báo đã cai nghiện được nhưng không vào Đồng Nai làm ăn nữa mà muốn chị về quê Phú Thọ làm ăn sinh sống, nhưng do từ trước đến giờ chị làm ăn trong đó nên không về được và nói với anh T vào trong đó làm ăn, anh T nói là không bao giờ vào đó nữa, từ đó vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm gì đến ai nữa, nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được, anh T xin ly hôn chị hoàn toàn đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Chị xác định không có gì, nên chị cũng không yêu cầu tòa án giải quyết gì.

Do bận công việc nên chị không thể tham gia quá trình tố tụng tại tòa án được, do đó chị xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 - BLTTDS. Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình tại Điều 70, 72 - BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị H.

Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Các đương sự đều có nơi cư trú tại xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị H tạm trú tại Khu phố Y phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án đã Quyết định ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ cho chị H. Tại bản tự khai của chị H tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai chị H cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của anh T, nhưng do bận công việc chị không đến tòa án để giải quyết được, nên chị đề nghị xin được giải quyết, xét xử vắng mặt. Do chị H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định được, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị H kết hôn với nhau vào ngày 15/02/2016 là hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn, đây là một hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không thống nhất được nơi ở và công việc làm ăn ngoài ra chị H còn cho rằng anh T nghiện ma túy từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn khác, nên chị H và anh T đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không ai quan tâm gì đến ai nữa từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh kiên quyết xin được ly hôn để giải phóng cho cả hai người. Quan điểm của chị H tại bản tự khai cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng nhất trí

ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh T và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị H đều thuận tình ly hôn do đó cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh T và chị H đều xác định không có, đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:

Anh T và chị H đều xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh T tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí theo định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị H.

[2]. Về con chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp:

HĐXX không đặt ra giải quyết do anh T và chị H không yêu cầu.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0002843 ngày 17/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã V;
- Lưu HS - VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Thủy